

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 292/2022/TLST–HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc: “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Ngọc R, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ngân hàng TMCP Y.

Địa chỉ: 1 A TVL, Phường M, Quận U, Thành phố M.

2/ Bà Phan Thị Thu T – Chủ hộ kinh doanh Đại lý Long T.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền:

Ông Trần Chí T, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bến Tre.

3/ Ông Đỗ Vĩnh T – Chủ hộ kinh doanh Đại lý Thiên A.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bến Tre.

4/ Bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1954.

Đại chỉ: ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bến Tre.

5/ Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bến Tre.

6/ Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bến Tre.

7/ Bà Trương Thị Quỳnh N, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hồ Ngọc R và bà Nguyễn Thị Kiều T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Hồ Ngọc R và Bà Nguyễn Thị Kiều T có 01 người con chung tên là: Hồ Thị Kiều D, sinh ngày: 05/3/2004 đã thành niên có khả năng tự lao động, sinh sống được nên ghi nhận.

2.2. Về tài sản chung: Ông Hồ Ngọc R và Bà Nguyễn Thị Kiều T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

2.3. Về nợ chung:

- Ông Hồ Ngọc R thừa nhận còn nợ bà Phan Thị Thu T – Chủ hộ kinh doanh Đại lý Long T (nợ riêng của ông Hồ Ngọc R) số tiền 499.146.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi chín triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*). Ông Hồ Ngọc R có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Thu T – Chủ hộ kinh doanh Đại lý Long T 499.146.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi chín triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*). Thời gian và phương thức trả tiền như sau:

Vào ngày 23/9/2022 trả 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Vào ngày 23 hằng tháng tiếp theo trả 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) cho đến khi trả hết nợ.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Ngân hàng TMCP Y; ông Đỗ Vĩnh T – Chủ hộ kinh doanh Đại lý Thiên Á; bà Huỳnh Thị H; bà Nguyễn Thị Thanh T; bà Nguyễn Thị Huyền T và bà Trương Thị

Quỳnh N không có yêu cầu đòi nợ đối với Ông Hồ Ngọc R và Bà Nguyễn Thị Kiều T nên ghi nhận. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện vụ án khác.

2.3. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Ông Hồ Ngọc R tự nguyện chịu: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Phan Thị Thu T – Chủ hộ kinh doanh Đại lý Long T tự nguyện chịu: 7.400.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phan Thị Thu T – Chủ hộ kinh doanh Đại lý Long T đã nộp là 14.800.000 đồng (*Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0009384 ngày 23/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Bà Phan Thị Thu T – Chủ hộ kinh doanh Đại lý Long T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 7.400.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Ông Hồ Ngọc R tự nguyện chịu: 7.400.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ông Hồ Ngọc R đã nộp là 5.737.500 đồng (*Năm triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006232 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Buộc Ông Hồ Ngọc R phải tiếp tục nộp 1.812.500 đồng (*Một triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Phú Long, huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã Ký)

Phạm Quang Hải